TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2023/HNGĐ-ST Ngày: 10 - 3 - 2023 V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Nghĩa Toàn;

2. Ông Trần Văn Hải .

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mai Hương, cán bộ Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An:*** Bà Nguyễn Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2022/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị NTN; sinh năm 1987; Địa chỉ ĐKHKTT: Xóm S, xã M, huyện M, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn*:* Anh TVA; sinh năm 1986; Địa chỉ ĐKHKTT: Xóm L, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 11 tháng 11 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị NTN trình bày: Chị và anh TVA kết hôn vào ngày18 tháng 01 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chúng tôi chung sống với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, trái quan điểm sống. Xác định tình cảm không còn nên chị

yêu cầu Tòa án được ly hôn với anhTVA. Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên là TQA, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2018. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, không yêu cầu anh TVA cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước khi mở phiên tòa chị NTN thay đổi yêu cầu khởi kiện, đồng ý giao con chung cho anh TVA trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại bản tự khai và các biên bản bị đơn anh TVA trình bày và xác nhận: Về thời gian, điều kiện kết hôn, về họ tên, ngày tháng năm sinh của con chung đúng như chị N trình bày. Tuy nhiên, về tình cảm vợ chồng theo anh A, anh đang còn tình cảm với chị N nên chị N đã làm đơn xin ly hôn anh, bản thân anh không đồng ý. Về con chung: Anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và khoản nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước lúc mở phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có yêu cầu phản tố. Vì vậy căn cứ vào Điều 228 BLTTDS, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị NTN được ly hôn anhTVA. Về con chung: Giao con chung TQA, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2018 cho anhTVA trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N. Về án phí: Buộc chị NTN phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung". Bị đơn anhTVA có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xóm L, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân

huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Do các bên hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị NTN và anhTVA đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, trái quan điểm sống. Quá trình giải quyết, anh A không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tòa án cũng đã dành nhiều thời gian để vợ chồng hòa giải với nhau nhưng anh A cũng không có phương án hóa giải ý định quay về đoàn tụ của chị N và chị N vẫn cương quyết ly hôn điều đó chứng tỏ vợ chồng đã thực sự mâu thuẫn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị NTN được ly hôn anh TVA.

[3]. *Về con chung:* Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng nuôi con chung của chị NTN và anhTVA là chính đáng. Chị N và anh A đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Trước phiên tòa chị N đồng ý giao con chung cho anh TVA trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật cần được chấp nhận. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị NTN và anh TVA; Giao con chung TQA, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2018 cho anh TVA trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Vì anh A không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ:* Chị NTN và anh TVA không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5].*Về án phí:* Chị NTN phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị NTN được ly hôn anhTVA.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên là TQA, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2018 cho anh TVA trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị NTN phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà chị N đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0003988 ngày 11 tháng 11 năm 2023. Chị N đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Quốc Tú